

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
Năm học: 2024 – 2024

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA
GIỮA HỌC KỲ I
MÔN: NGỮ VĂN 6
Thời gian làm bài: 90 phút

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh về các đơn vị kiến thức:

- HS xác định đúng thể loại truyện đồng thoại, thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.
- HS củng cố được kiến thức về từ đơn, từ phức, nghĩa của từ; biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ, ...
- HS vận dụng viết bài văn kể một trải nghiệm của bản thân ...

2. Năng lực

- Năng lực chung: năng lực tư duy, năng lực cảm thụ, năng lực giải quyết vấn đề, ...
- Năng lực chuyên biệt: năng lực hiểu chính xác nội dung từ, xác định được giá trị, tác dụng của các biện pháp tu từ trong việc bộc lộ nội dung văn bản, năng lực sử dụng tiếng Việt trong việc viết đúng câu, dùng từ đúng nghĩa và diễn đạt nội dung mạch lạc...; năng lực đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng phẩm chất lương thiện, bao dung.
- Học bài và làm bài thi nghiêm túc.

	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhân biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại	3	0	5	0	0	1	60
2	Viết	Viết đoạn văn trình bày cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	40	100%
Tỉ lệ %			20%		40%		40%		
Tỉ lệ chung			60%				40%		

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
NĂM HỌC 2024 – 2025

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN: NGỮ VĂN 6
Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại	Nhận biết: - Nhận biết được các dấu hiệu mang đặc trưng thể loại truyện đồng thoại, đặc điểm nhân vật, nhân vật chính. - Nhận ra từ láy Thông hiểu: - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu. - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể. - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong ngữ liệu. - Giải thích được nghĩa của từ. Vận dụng:	3 TN	5 TN 1 TL	2 TL

			Từ nội dung bài học trình bày được cách ứng xử trong đời sống.			
2	Viết	Viết đoạn văn trình bày cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	Nhận biết: Kiểu bài, bố cục, xác định được yêu cầu của đề. Thông hiểu: Biểu cảm trực tiếp và gián tiếp qua yếu tố tự sự, miêu tả, lựa chọn trình tự hợp lý. Vận dụng: Viết được đoạn văn trình bày cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả - Vận dụng sáng tạo, sinh động, hấp dẫn.	5	15	40
Tổng				3 TN	5TN 1TL	2 TL
Tỉ lệ %				20	40	40
Tỉ lệ chung				60		40

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÃ ĐỀ THI 601

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Một hôm, qua một vùng có nước xanh dài, chợt nghe tiếng khóc tỉ tê. Tôi lắng tai, đoán ra tiếng khóc quanh quần đâu đây. Vài bước nữa, tôi gặp chị Nhà Trò ngồi gục đầu bên tảng đá cuội. Chị Nhà Trò bé nhỏ lại gầy guộc, yếu đuối quá, người bự những phần, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh cô nàng mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khỏe cũng chẳng bay được xa. Các chị Nhà Trò vốn họ bướm, cả đời chỉ biết vờn vờ quanh quần trong bờ bụi mà thôi. Nhà Trò đang khóc.

Nghe như có điều gì oan trái chi đây, tôi bèn hỏi:

- Làm sao mà khóc đường khóc chợ thế kia em?

[...]

- Anh ơi! Anh ơi! Hu...hu... Anh cứu em...Hu...hu

- Đứa nào? Đứa nào bắt nạt em?

- Thừa anh, bọn Nhện. Anh cứu... Hu...hu...

Tôi sốt ruột:

- Nhện nào? Sao lại cứ khóc thế? Kể rõ đầu đuôi mới biết làm sao mà cứu được chứ!

Nhà Trò kể:

- Năm trước, phải khi trời làm đói kém, mẹ em phải vay lương ăn của Nhện. Sau đấy, không may mẹ em mất đi, còn lại thui thủi có mình em. Mà em ốm yếu, kiếm bữa cũng chẳng đủ, làm ăn chả ra thế nào, bao năm nghèo túng vẫn hoàn nghèo túng, món nợ cũ chưa trả được. Nhện cứ nhất định bắt trả nợ. Mấy bận Nhện đã đánh em. Hôm nay bọn Nhện chẳng tơ ngang đường đe bắt em, vặt chân, vặt cánh ăn thịt em.

Tôi xòe hai cẳng ra, bảo Nhà Trò:

- Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu. Đời này không phải như thế.

(Trích “Đế Mèn phiêu lưu kí”, Tô Hoài, Nhà xuất bản Kim Đồng, 2022)

*** Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng cho các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8 (mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm):**

Câu 1: Đoạn trích trên thuộc loại truyện nào đã học ?

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyện ngắn

C. Truyện đồng thoại

D. Thơ văn xuôi

Câu 2: Dòng nào nói đúng nhất về đặc điểm của nhân vật trong đoạn trích ?

A. Nhân vật là những loài vật được nhân hóa, có suy nghĩ, hành động như con người.

B. Có nhân vật là con người, có nhân vật là loài vật được nhân hóa.

C. Nhân vật phản ánh những mâu thuẫn của con người.

D. Nhân vật là những loài vật kì lạ.

Câu 3: Tác dụng của ngôi kể thứ nhất trong đoạn trích trên là gì?

A. Nhân vật người kể chuyện giấu mình đi, những sự kiện trong truyện được kể một cách khách quan.

B. Nhân vật là người kể chuyện có thể kể lại sự kiện một cách chân thực, bộc lộ tâm sự, suy tư mang tính chủ quan.

C. Nhân vật là người kể chuyện và các nhân vật khác trong truyện có khoảng cách, không có mối liên hệ trực tiếp.

D. Nhân vật là người kể chuyện có thể kể những chi tiết kì lạ do mình tưởng tượng một cách tự do, thoải mái.

Câu 4: Những từ nào trong các đáp án sau đây đều là từ láy?

A. Tỉ tê, quanh quẩn, đầu đầu

B. Yếu đuối, vờn vờ, gầy gù

C. Chùn chùn, bờ bụi, thui thủi

D. Tỉ tê, quanh quẩn, vờn vờ.

Câu 5. Từ “ *thui thủi* ” trong câu: “ *Sau đấy, không may mẹ em mất đi, còn lại thui thủi có mình em.* ” có nghĩa là gì ?

A. Cô đơn, lặng lẽ một mình, không có ai bầu bạn.

B. Số phận hẩm hiu, thiếu may mắn.

C. Cuộc sống nghèo túng, thiếu thốn.

D. Cuộc sống phải vất vả mưu sinh, kiếm sống.

Câu 6: Nhân vật Dế Mèn trong đoạn trích hiện lên với phẩm chất gì ?

A. Thông minh, nhanh trí

B. Hào hiệp, tốt bụng

C. Nhanh nhẹn, quyết đoán

D. Mạnh mẽ, cường tráng

Câu 7: Nhân vật chị Nhà Trò được khắc họa với những đặc điểm nào ?

A. Buồn bã, hay khóc than, cam chịu số phận

B. Gầy gò, yếu đuối, nhút nhát, đáng thương

C. Có ý chí, nghị lực vượt qua khó khăn, thử thách

D. Không dám phản kháng, chỉ biết dựa dẫm vào người khác

Câu 8: Dòng nào chưa nêu đúng ý nghĩa của đoạn trích trên ?

A. Ca ngợi tấm lòng của Dế Mèn.

B. Phê phán những kẻ hống hách, bắt nạt kẻ yếu.

C. Kêu gọi mọi người hãy yêu thương, bảo vệ nhau chống lại cái ác.

D. Phê phán những người sống dựa dẫm, có vay mà không có trả.

Câu 9: Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau:

“ *Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh cô nàng mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn.* ”

Câu 10: Từ những hành động của các nhân vật trong đoạn trích, em rút ra được những bài học đáng quý nào ?

Phần II. Viết (4,0 điểm)

Viết một đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ sau:

LỜI RU CỦA MẸ

Lời ru ầu ơ nơi nào
Giữa mênh mang trời đất
Khi con vừa ra đời
Lời ru về mẹ hát

Lúc con nằm ầu ầu
Lời ru là tấm chăn
Trong giấc ngủ êm đềm
Lời ru thành giấc mộng

Khi con vừa tỉnh giấc
Thì lời ru đi chơi
Lời ru xuống ruộng khoai
Ra bờ ao rau muống

Và khi con đến lớp
Lời ru ở cổng trường
Lời ru thành ngọn cỏ
Đón bước bàn chân con

Mai rồi con lớn khôn
Trên đường xa nắng gắt
Lời ru là bóng mát
Lúc con lên núi thăm
Lời ru cũng gập ghềnh
Khi con ra biển rộng
Lời ru thành mênh mông.

*Dẫn theo Thơ Xuân Quỳnh, Kiều
Văn chủ biên, NXB Đồng Nai,
1997)*

-----HẾT-----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
NĂM HỌC 2024 – 2025

HƯỚNG DẪN CHẤM
BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN: NGỮ VĂN 6
Thời gian làm bài: 90 phút

MÃ ĐỀ THI 601

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,25
	2	A	0,25
	3	B	0,25
	4	D	0,25
	5	A	0,25
	6	B	0,25
	7	A	0,25
	8	D	0,25
	9	- HS có thể chỉ ra một trong hai BPTT sau: • BPTT so sánh : “ hai cánh mỏng như cánh bướm non” - Tác dụng của biện pháp nghệ thuật so sánh: + Giúp diễn đạt câu văn hay hơn, sinh động hơn + Làm nổi bật sự yếu ớt, mỏng manh, đáng thương của chị Nhà Trò. + Thể hiện tài năng quan sát, trí tưởng tượng, sáng tạo của nhà văn. * BPTT nhân hóa : gọi Nhà Trò bằng những từ ngữ như “chị, cô nàng; dùng những từ chỉ hoạt động của con người “mặc áo” - Tác dụng của biện pháp nghệ thuật nhân hóa : + Giúp diễn đạt câu văn hay hơn, sinh động hơn, nhân vật trở nên gần gũi với con người. + Chị Nhà Trò hiện lên gần gũi, thân thuộc, mang những nét tính cách, đặc điểm của một cô gái. Thể hiện cái nhìn yêu mến, xót thương của nhân vật Đế Mèn đối với Nhà Trò. + Thể hiện tài năng quan sát, trí tưởng tượng, sáng tạo của nhà văn. <i>GV chấm điểm linh hoạt theo yêu cầu của đề bài cho điểm theo biểu điểm của 1 BPTT</i>	1 0,25 0,5 0,25

	10 HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, tuy nhiên cần đảm bảo một số ý sau: - Khi chứng kiến người gặp nạn ta nên tìm cách giúp đỡ họ. Đừng nên đứng đưng, lạnh lùng trước những người đang phải đối mặt với khó khăn, bất hạnh. - Không nên bắt nạt kẻ yếu vì đó là hành vi xấu - Khi được giúp đỡ hãy luôn trân trọng, biết ơn người đã giúp đỡ mình và tìm cách báo đáp. - ... (HS rút ra 1 thông điệp hợp lí thì chấm $\frac{1}{2}$ số điểm; HS rút ra từ 2-3 thông điệp hợp lí thì chấm điểm tối đa).	1 0,5 0,5
II	VIẾT	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.	0,25
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.	0,25
	c. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ “Lời ru của mẹ” của tác giả Xuân Quỳnh HS có thể triển khai đoạn văn theo dàn ý sau: - Mở đoạn: Giới thiệu bài thơ “Lời ru của mẹ” của tác giả Xuân Quỳnh và bày tỏ cảm xúc khái quát - Thân đoạn: Nêu ấn tượng, cảm xúc về câu chuyện được kể hoặc các chi tiết miêu tả có trong bài. - Làm rõ nghệ thuật kể chuyện và miêu tả của tác giả - Đánh giá tác dụng của việc kể lại câu chuyện kết hợp với các chi tiết miêu tả trong bài thơ. - Kết đoạn: Nêu khái quát điều em tâm đắc về bài thơ.	2,5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,5
	e. Sáng tạo: Bố cục rõ ràng, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc	0,5

BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sơn

Phạm Thanh Dung

Đàm Thị Bích Ngọc

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÃ ĐỀ THI 602

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“...Đội ong cấp cứu đã đến, họ lục đục đi lại, chạm râu vào nhau thì thăm bàn bạc. Ai đó gõ rầm vào vách của tôi, bắn khoăn nghe ngóng. Tôi cố gắng lắm mới khỏi bật cười. Trò đùa tinh quái ấy kéo dài một lúc lâu. Đến khi ngoài ngán tổ chột im lặng, rồi một giọng trầm trầm lọt vào:

- Có chuyện gì vậy? Cháu bé?

Tôi im thin thít, giọng bên ngoài trở nên lo lắng hơn.

- Cháu có cần bác giúp gì không?

- Trong này nóng lắm! – Tôi nói.

- À! – Có nhiều tiếng đập cánh nhẹ nhõm.

- Không sao cả, cháu cần cần nắp tổ để mở cửa ra cho khí trời lọt vào, như thế dễ chịu lắm.

- Các bác mở cửa cho cháu!

Bên ngoài có tiếng thì ào ào như bàn bạc, rồi vẫn giọng ban nãy:

- Cháu đau ở đâu? Ở rặng phải không?

- Không ạ.

- Ở chân à?

- Không ạ.

- Hừ, cánh cháu có làm sao không?

- Không - tôi bắt đầu gất - cháu chẳng thích, các bác mở cửa ra cơ.

- À. Thế lại là chuyện khác. - Có tiếng giậm chân tức giận.

- Cháu bé ạ, cháu phải tự mình chui ra, các bác chỉ mở cửa giúp các cháu yếu sức. Chẳng ai nhiều thì giờ đâu. Nếu không cháu đành nằm trong đó vậy.

- Không, cháu bé nhất nhà cơ mà!

- Ai cũng từng bé nhất nhà. Đừng vùi vĩnh nữa!

[...] Ngay lúc ấy, tôi bỗng nghe giọng trầm trầm lúc chiều.

- Cháu đã tự mở cửa ra, không nhờ người khác, thế là tốt.

Tôi im lặng, vừa buồn vừa giận.

- Cháu tưởng đàn quên mình rồi ư? Không. Nhà đã cử bác trông nom cháu. Bác đã đứng đây từ chiều.

- Sao bác không lên tiếng? - Tôi nghi ngờ hỏi.

- Lên tiếng ư? Bác mà đổ dành nụng nịu thì cháu chẳng chịu ra - bác ong thợ cười rung đôi râu - bác muốn cháu ngay từ bé đã trở thành một ong thợ dũng cảm, tự mình vượt qua trở ngại chứ không phải sống để chờ đợi sự giúp đỡ của ong khác.

Lời khuyên đầu tiên tôi nghe được như vậy. Tôi không sao quên được nó, dù sau này cuộc sống còn dạy dỗ nhiều điều khác nữa.”

(Trích Chương I – Cuộc phiêu lưu kì lạ của Ong Vàng, Vũ Duy Thông)

Câu 1: Đoạn trích trên thuộc loại truyện nào đã học ?

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyện ngắn
- C. Truyện đồng thoại**
- D. Thơ văn xuôi

Câu 2: Dòng nào nói đúng nhất về đặc điểm của nhân vật trong đoạn trích ?

- A. Nhân vật là những loài vật được nhân hóa, có suy nghĩ, hành động như con người.**
- B. Có nhân vật là con người, có nhân vật là loài vật được nhân hóa.
- C. Nhân vật phản ánh những mâu thuẫn của con người.
- D. Nhân vật là những loài vật kì lạ.

Câu 3: Tác dụng của ngôi kể thứ nhất trong đoạn trích trên là gì?

- A. Nhân vật người kể chuyện giấu mình đi, những sự kiện trong truyện được kể một cách khách quan.
- B. Nhân vật là người kể chuyện có thể kể lại sự kiện một cách chân thực, bộc lộ tâm sự, suy tư mang tính chủ quan.**
- C. Nhân vật là người kể chuyện và các nhân vật khác trong truyện có khoảng cách, không có mối liên hệ trực tiếp.
- D. Nhân vật là người kể chuyện có thể kể những chi tiết kì lạ do mình tưởng tượng một cách tự do, thoải mái.

Câu 4: Những từ nào trong các đáp án sau đây đều là từ láy?

- A. Thì thầm, bắn khoăn, nụng nịu**
- B. Lục đục, bàn bạc, đi đứng
- C. Bắn khoăn, trầm trầm, chờ đợi
- D. Thì thầm, lục đục, tử tế

Câu 5: Từ “ vùi vãnh ” trong câu: “Ai cũng từng bé nhất nhà. Đừng vùi vãnh nữa!” có nghĩa là gì ?

- A. Cỏ đòi cho bằng được một cách những nhiều cái mà mình muốn.**
- B. Cần được hỗ trợ, giúp đỡ.
- C. Mong muốn đạt được yêu cầu.
- D. Thích thể hiện bản thân.

Câu 6: Bác ong thợ có quan điểm gì về việc giúp đỡ?

- A. Luôn phải giúp đỡ khi có thể
- B. Chỉ giúp những ai thực sự yếu đuối**

C. Khuyến khích sự tự lực và vượt qua khó khăn

D. Không nên giúp đỡ nếu không cần thiết

Câu 7: Câu nói của bác ông thợ "Cháu đã tự mở cửa ra, không nhờ người khác, thế là tốt" có ý nghĩa gì?

A. Khen ngợi sự nỗ lực của nhân vật "tôi"

B. Chỉ trích nhân vật "tôi"

C. Khuyến khích sự kiêu ngạo

D. Không có ý nghĩa gì

Câu 8: Câu chuyện này có thể được hiểu như một phép ẩn dụ về điều gì trong cuộc sống?

A. Tầm quan trọng của gia đình

B. Hành trình trưởng thành và tự lập

C. Tình bạn và sự giúp đỡ lẫn nhau

D. Cuộc sống đầy khó khăn

Câu 9: Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau:

"Đội ong cắp cứu đã đến, họ lục đục đi lại, chạm râu vào nhau thì thăm bàn bạc"

Câu 10: Qua đoạn trích trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

Phần II. Viết (4,0 điểm)

Viết một đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ sau:

DẶN MẸ

*Ngày mai con đi xa
Mẹ đừng buồn mẹ nhé
Chín tháng nhanh như mây
Trôi miên man đầu gối*

*Mẹ ơi những ngày xa
Là con thương mẹ nhất
Mẹ đặt tay lên tim
Có con đang ở đó*

*Mẹ đừng rơi nước mắt
Đừng buồn lúc chiều buông
Đừng quên ngàn câu hát
Cho thêm nhà nở hoa*

*Như ngọt ngào con gió
Như nồng nàn cơn mưa
Với vạn ngàn nỗi nhớ
Mẹ dịu dàng trong con
(Trích "Dặn mẹ", Đỗ Nhật Nam)*

*Con nhờ chim sơn ca
Hát ngoài vườn mỗi sớm
Nhờ nắng mai lan xa
Gội trên nguồn tóc rối*

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
NĂM HỌC 2024 – 2025

HƯỚNG DẪN CHẤM
BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

MÃ ĐỀ THI 602

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,25
	2	A	0,25
	3	B	0,25
	4	A	0,25
	5	A	0,25
	6	C	0,25
	7	A	0,25
	8	B	0,25
	9	* BPTT nhân hóa : Loài Ong được nhân hóa qua các từ ngữ “ <i>đội, cấp cứu, lục đục đi lại, thì thầm bàn bạc</i> ” - Tác dụng của biện pháp nghệ thuật nhân hóa : + Giúp diễn đạt câu văn hay hơn, sinh động hơn. + Làm cho hình ảnh loài Ong hiện lên gần gũi, thân thuộc, mang những nét tính cách, đặc điểm của con người. + Thể hiện tài năng quan sát, trí tưởng tượng, sáng tạo của nhà văn. <i>GV chấm điểm linh hoạt theo yêu cầu của đề bài cho điểm theo biểu điểm của 1 BPTT</i>	1 0,25 0,5 0,25
	10	<i>HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, tuy nhiên cần đảm bảo một số ý sau:</i> - Cần tự tin vào bản thân, cần có ý chí, nghị lực và sự dũng cảm để vượt qua những trở ngại. -Không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của người khác. - Chỉ giúp đỡ ai đó khi đã suy xét về kết quả của hành động đó.... - ... <i>(HS rút ra 1 thông điệp hợp lí thì chấm ½ số điểm; HS rút ra từ 2-3 thông điệp hợp lí thì chấm điểm tối đa).</i>	1 0,5
II		VIẾT	4,0

	<i>a. Đảm bảo cấu trúc</i> đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.	0,25
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.	0,25
	<i>c. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ “Dặn mẹ ” của tác giả Đỗ Nhật Nam</i> HS có thể triển khai đoạn văn theo dàn ý sau: - Mở đoạn: Giới thiệu bài thơ “ <i>Dặn mẹ</i> ” của tác giả Đỗ Nhật Nam và bày tỏ cảm xúc khái quát - Thân đoạn: Nêu ấn tượng, cảm xúc về câu chuyện được kể hoặc các chi tiết miêu tả có trong bài. - Làm rõ nghệ thuật kể chuyện và miêu tả của tác giả - Đánh giá tác dụng của việc kể lại câu chuyện kết hợp với các chi tiết miêu tả trong bài thơ. - Kết đoạn: Nêu khái quát điều em tâm đắc về bài thơ.	2,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục rõ ràng, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc	0,5

BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sơn

Phạm Thanh Dung

Đàm Thị Bích Ngọc

Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi trùng trùng trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới. Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!

- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.

Nhím nhặt chiếc que khều... Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giữ nước, quấn lên người Thỏ:

- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.

- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

- Ủ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình Nhím dựng lên nhọn hoắt. Nhím rút một chiếc lông nhọn, cời tấm vải trên mình Thỏ để may.

(Trích “*Những chiếc áo ấm*”, Võ Quảng)

Câu 1: Đoạn trích trên thuộc loại truyện nào đã học?

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyện ngắn
- C. Truyện đồng thoại**
- D. Thơ văn xuôi

Câu 2: Dòng nào nói đúng nhất về đặc điểm của nhân vật trong đoạn trích?

- A. Nhân vật là những loài vật được nhân hóa, có suy nghĩ, hành động như con người.**
- B. Có nhân vật là con người, có nhân vật là loài vật được nhân hóa.
- C. Nhân vật phản ánh những mâu thuẫn của con người.
- D. Nhân vật là những loài vật kì lạ.

Câu 3: Đoạn trích trên được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của người kể chuyện**
- B. Lời của nhân vật Nhím

C. Lời của nhân vật Thỏ

D. Lời của Nhím và Thỏ

Câu 4: Có bao nhiêu từ láy trong đoạn văn sau?

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút”

A. Bốn từ

B. Năm từ

C. Sáu từ

D. Bảy từ

Câu 5: Từ “tròng trành” trong câu: “Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước” có nghĩa là gì ?

A. Quay tròn, không giữ được thăng bằng

B. Ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại

C. Ở trạng thái nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng

D. Ở trạng thái quay tròn, nghiêng qua nghiêng lại

Câu 6: Thỏ đã gặp sự cố gì trong đoạn trích trên?

A. Bị ngã khi cố với một chiếc khăn.

B. Tấm vải của Thỏ bị gió cuốn đi, rơi trên ao nước.

C. Bị thương khi cố khều tấm vải mắc trên cây.

D. Đì lạc vào một nơi đáng sợ.

Câu 7: Khi Nhím giúp Thỏ, điều gì thể hiện sự gắn bó giữa các nhân vật?

A. Họ cùng nhau chơi đùa

B. Nhím chia sẻ “chiếc kim” của mình

C. Thỏ mang thức ăn cho Nhím

D. Họ không quen biết nhau

Câu 8: Thông điệp chính của đoạn trích là gì?

A. Cần phải biết tự lo cho bản thân

B. Tình bạn và sự sẻ chia rất quan trọng trong cuộc sống

C. Mọi người đều phải tự lập

D. Thời tiết luôn thay đổi

Câu 9: Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau:

“Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật.”

Câu 10: Qua đoạn trích trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

Phần II. Viết (4,0 điểm)

Viết một đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ sau:

SANG NĂM CON LÊN BẢY

Sang năm con lên bảy
Cha đưa con đến trường
Giờ con đang lon ton
Khắp sân vườn chạy nhảy
Chỉ mình con nghe thấy
Tiếng muôn loài với con

Mai rồi con lớn khôn
Chim không còn biết nói
Gió chỉ còn là cây
Đại bàng chẳng về đây
Đậu trên cành khế nữa
Chuyện ngày xưa, ngày xưa
Chỉ là chuyện ngày xưa.

Đi qua thời ấu thơ
Bao điều bay đi mất
Chỉ còn trong đời thật
Tiếng người nói với con
Hạnh phúc khó khăn hơn
Mọi điều con đã thấy
Nhưng là con giành lấy
Từ hai bàn tay con.
(Vũ Đình Minh)

-----HẾT-----

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
NĂM HỌC 2024 – 2025

ĐỀ DỰ PHÒNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN: NGỮ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

MÃ ĐỀ THI 603

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	C	0,25
	2	A	0,25
	3	A	0,25
	4	C	0,25
	5	C	0,25
	6	B	0,25
	7	B	0,25
	8	D	0,25
	9	* BPTT nhân hóa : Cảnh cây được nhân hóa qua từ “ run lên bần bật” - Tác dụng của biện pháp nghệ thuật nhân hóa : + Giúp diễn đạt câu văn hay hơn, sinh động hơn, nhân vật trở nên gần gũi với con người. + Làm cho hình ảnh cây cối trở nên sinh động, giống như con người, cũng cảm nhận được cái rét của gió bắc.Gọi tả khung cảnh mùa đông giá rét. + Thể hiện tài năng miêu tả, sáng tạo của nhà văn Võ Quảng.	1 0,25 0,5 0,25
	10	HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, tuy nhiên cần đảm bảo một số ý sau: HS nêu được một số ý như sau: - Có lòng nhân ái, yêu thương mọi người. Cần biết cảm thông, thấu hiểu, giúp đỡ người khác khi họ khó khăn. - Nhanh nhẹn, linh hoạt khi gặp khó khăn,... - Chúng ta hãy mở rộng trái tim với những người khác, sống hết mình để tận hưởng những điều kì diệu nhất trong cuộc sống. - ... (HS rút ra 1 thông điệp hợp lí thì chấm $\frac{1}{2}$ số điểm; HS rút ra từ 2-3 thông điệp hợp lí thì chấm điểm tối đa).	1 0,5 0,5
II		VIẾT	4,0

	<i>a. Đảm bảo cấu trúc</i> đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.	0,25
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả.	0,25
	<i>c. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ “ Sang năm con lên bảy” của tác giả Vũ Đình Minh</i> HS có thể triển khai đoạn văn theo dàn ý sau: - Mở đoạn: Giới thiệu bài thơ “ Sang năm con lên bảy” của tác giả của tác giả Vũ Đình Minh và bày tỏ cảm xúc khái quát - Thân đoạn: Nêu ấn tượng, cảm xúc về câu chuyện được kể hoặc các chi tiết miêu tả có trong bài. - Làm rõ nghệ thuật kể chuyện và miêu tả của tác giả - Đánh giá tác dụng của việc kể lại câu chuyện kết hợp với các chi tiết miêu tả trong bài thơ. - Kết đoạn: Nêu khái quát điều em tâm đắc về bài thơ.	2,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục rõ ràng, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc	0,5

BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sơn

Phạm Thanh Dung

Đàm Thị Bích Ngọc